ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2066/QĐ-UBND	*Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nhân Quyền

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nhân Quyền;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 255/TTr-KT ngày 04 tháng 9 năm 2026, kèm theo Thông báo số 51/TB-KT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của phòng Kinh tế xã về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nhân Quyền.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng): Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nhân Quyền, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Nhân Quyền.

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình dân dụng, cấp III.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Nguyễn Lương Bằng.

5. Chủ đầu tư: UBND xã Nguyễn Lương Bằng.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Phát.

7. Mục tiêu dự án

Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và hạng mục phụ trợ theo Quy hoạch tổng mặt bằng Trường mầm non Nhân Quyền đã được chấp thuận, nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường; từng bước hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí Trường đạt chuẩn quốc gia; đáp ứng yêu cầu học tập, giảng dạy cho học sinh và giáo viên.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng

a) Phần kiến trúc

- Kiến trúc công trình hiện đại, hài hòa phù hợp với các công trình và cảnh quan trong khuôn viên trường.

- Công trình được thiết kế 2 tầng với kích thước (29,40 x 10,80)m tính theo tim trục, nền nhà cao hơn cốt sân hoàn thiện 0,6m; tầng 1 cao 3,6m, tầng 2 cao 3,6m, mái cao 2,62m; tường chắn mái xây cao 0,5m; mái lợp tôn chống nóng.

- Tầng 1 bố trí 02 phòng học, hành lang, hiên chơi và cầu thang bộ; tầng 2 bố trí 02 phòng học, hành lang, hiên chơi và cầu thang bộ.

- Hành lang rộng 2,4m; hiên chơi rộng 2,4m; khoang cầu thang rộng 4,2m.

- Mặt đứng công trình sử dụng lan can thép hình, sơn tĩnh điện màu ghi; cột được xây ốp gạch tạo khối kiến trúc.

b) Phần kết cấu

- Móng: Sử dụng móng đơn B20 (mác 250) tại vị trí chân cột; cọc BTCT ly tâm D30cm, chiều dài cọc dự kiến Ldk=24,0m; bê tông dầm móng, giằng cổ móng BTCT B20 (mác 250); bê tông lót móng B12,5 (mác 150) dày 10cm, bê tông nền B15 (mác 200) dày 10cm; tường móng xây gạch không nung VXM mác 75.

- Thân: Cột, dầm, sàn, cầu thang BTCT B20 (mác 250); tường xây gạch không nung, vữa xây và trát VXM mác 75.

c) Phần hoàn thiện

- Nền, sàn nhà lát gạch 60x60(cm); bậc tam cấp, bậc cầu thang lát đá granit, đường dốc lát gạch terrazzo; mái xây tường thu hồi kết hợp xà gồ thép hình.

- Tường, trần trong và ngoài nhà không bả, sơn hoàn thiện 3 nước; hoa sắt cửa sổ sử dụng inox 304 (15x15x1,2)mm; lan can cầu thang thép hình, sơn tĩnh điện, lan can cầu thang liên kết với bậc bằng vít nở thép; lan can hành lang thép hình, sơn tĩnh điện.

- Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhôm hệ, kính dán an toàn 6,38mm; vách kính sử dụng khung nhôm hệ, kính dán an toàn 6,38mm.

- Khu vệ sinh lát gạch chống trơn 30x30(cm), tường ốp gạch 30x60(cm) cao 2,7m; trần khu vệ sinh sử dụng trần thả tấm thạch cao chịu nước 60x60(cm); vách ngăn vệ sinh sử dụng vách compact chống nước.

d) Phần cấp điện, chống sét

- Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng của trường sử dụng dây Cu/XLPE/PVC 3x16+1x10mm^2 cấp đến tủ điện tổng của công trình, đặt tại vị trí cầu thang tầng 1; cấp điện từ tủ điện tổng đến các tủ điện tầng sử dụng dây Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x16mm^2, các dây được luồn trong ống ghen đi ngầm trong tường.

- Dây cấp nguồn điện cho hệ thống điều hòa các tầng sử dụng dây Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x10mm^2; dây cấp đến tủ điện sử dụng dây Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 2x10mm^2; dây dẫn ra các thiết bị đèn, quạt sử dụng dây 2x2,5mm^2 và dây 2x1,5mm^2.

- Sử dụng 04 kim thu sét D20 cao 1,0m đặt trên mái, nối với nhau bằng dây dẫn sét và được nối với 04 cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m chôn dưới đất.

đ) Phần cấp, thoát nước, PCCC

- Nguồn nước cấp cho công trình được lấy từ hệ thống cấp nước cho trường, sử dụng ống PPR D25.

- Nước cấp xuống các thiết bị được lấy từ téc nước đặt trên mái công trình, hệ thống cấp nước sử dụng ống PPR, hệ thống thoát nước sử dụng ống PVC.

- PCCC: Sử dụng hộp đựng bình cứu hỏa đặt tại vị trí các cầu thang, lắp đặt bảng nội quy PCCC và tiêu lệnh chữa cháy.

8.2. Hạng mục phụ trợ

a) Rãnh thoát nước, sân bê tông

- Rãnh thoát nước: Xây mới 79,0m rãnh thoát nước B250; đáy rãnh đổ bê tông B12,5 (mác 150) dày 10cm; tường rãnh xây tường 110 bằng gạch không nung, vữa xây và trát VXM mác 75; mặt rãnh đậy tấm đan BTCT B15 (mác 200), kích thước (7x350x100)cm.

- Xây dựng hoàn trả đường công vụ để thi công xây dựng công trình.

b) Bể phốt

- Xây dựng 02 bể phốt kích thước (2,72x2,195)m, chiều cao thông thủy 1,7m; được chia làm 02 ngăn.

- Tường thành bể xây gạch không nung, vữa xây và trát VXM mác 75; đáy bể đổ bê tông lót B12,5 (mác 150) dày 10cm, BTCT B20 (mác 250) dày 15cm; nắp bể đậy tấm đan BTCT B15 (mác 200) dày 8cm; nước thải sau khi xử lý qua bể phốt được thu gom và chảy vào rãnh thoát nước.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;

- TCVN 9401:2024 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình;

- TCVN 9437:2012 Khoan thăm dò địa chất công trình;

- TCVN 3907:2011 Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575:2024 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 10304:2014 Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 7570:2006 Cốt liệu cho vữa và bê tông - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4453:1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu;

- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9206:2012 Đặt thiết bị trong nhà ở và công trình công cộng;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

- TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7957:2023 Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Yêu cầu thiết kế;

- Quy phạm trang bị điện: 11TCN 18-2006, 11TCN 19-2006, 11TCN 20-2006, 11TCN 21-2006.

10. Tổng mức đầu tư: 7.300.000.000 đồng *(bằng chữ: Bảy tỷ, ba trăm triệu đồng).*

Trong đó:	- Chi phí xây dựng:	6.179.378.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án:	191.477.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	778.752.000 đồng
	- Chi phí khác:	125.175.000 đồng
	- Chi phí dự phòng:	25.218.000 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Ngân sách xã và nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức quản lý dự án.

(Chi tiết theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Hồng Phát lập; Công ty Cổ phần quản lý dự án và xây dựng H-D thẩm tra; Phòng Kinh tế xã thẩm định tại Văn bản số 51/TB-KT ngày 03/9/2026).

Điều 2. Chủ đầu tư công trình căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng giao dịch số 10 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT (10b).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Trọng Thược